

Số: 1050/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn thời gian đào tạo đối với sinh viên đại học chính quy và  
đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC)

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/9/2024 về ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”; Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH ngày 4/10/2019;

Căn cứ Biên bản số 500/BB-ĐHNH, ngày 08/04/2026 họp Hội đồng xét cảnh báo học vụ hệ đại học chính quy chuẩn và Biên bản số 501/BB-ĐHNH ngày 08/04/2026 họp Hội đồng xét cảnh báo học vụ hệ chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC);

Xét đơn xin gia hạn của sinh viên;

Xét Tờ trình số 92 ngày 09/04/2026 của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Đồng ý gia hạn cho sinh viên đại học chính quy và đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) gia hạn thời gian đào tạo đến hết ngày 20/07/2026 chi tiết như sau:

STT	Hệ	Khóa	Số lượng	Tổng
1	Đại học chính quy	Khóa 34	23	57
		Khóa 35	34	
2	Đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC)	Khóa 6	43	138
		Khóa 7	95	
TỔNG				195

(Danh sách đính kèm)

**Điều 2.** Sinh viên được gia hạn thời gian đào tạo có nghĩa vụ hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian được gia hạn, sau thời hạn trên những sinh viên chưa hoàn



thành chương trình đào tạo, Phòng Quản lý Đào tạo sẽ trình Hiệu Trưởng ra quyết định  
thôi học theo quy chế đào tạo của Trường Đại học Ngân Hàng Tp. Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng  
KT&ĐBCL, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng Phòng Quản lý công nghệ thông  
tin, Trưởng các Khoa quản lý ngành học, cán bộ, giảng viên cố vấn và sinh viên có tên ở  
Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- BGH: để b/cáo;
- Như Điều 3: để th/hiện;
- Lưu VP, PQLĐT.



HIỆU TRƯỞNG *Jh*

**GS.TS. Nguyễn Đức Trung**





### DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

**KHÓA 34, KHÓA 35 ĐƯỢC GIA HẠN THỜI GIẠN ĐÀO TẠO HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1050/QĐ-ĐHNH, ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khóa	Khoa quản lý	Ngành học	Ghi chú
1	030434180061	Nguyễn Đức Hiếu	27/07/2000	DH34AV01	DH34	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	
2	030434180163	Nguyễn Quỳnh Phương	28/09/2000	DH34AV03	DH34	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	
3	030834180280	Trần Quang Vinh	04/12/2000	DH34KQ05	DH34	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	
4	030334180082	Bùi Dương Hồng Hiếu	30/09/2000	DH34QT01	DH34	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
5	030334180106	Nguyễn Cao Kỳ	17/08/2000	DH34MK02	DH34	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
6	030334180148	Nguyễn Hoài Nam	10/02/2000	DH34MK02	DH34	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
7	030334180192	Phạm Trung Phong	21/04/2000	DH34MK02	DH34	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
8	030334180266	Lê Thị Trâm	24/05/2000	DH34MK03	DH34	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
9	030134180070	Nguyễn Khánh Duy	30/08/2000	DH34NH01	DH34	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
10	030134180091	Hoàng Sỹ Đạt	23/07/2000	DH34NH01	DH34	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
11	030134180271	Đỗ Thị Ngọc Mai	07/05/2000	DH34NH02	DH34	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
12	030134180345	Võ Phan Thanh Nhân	02/07/2000	DH34NH03	DH34	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
13	030134180461	Lương Minh Tiến	18/11/2000	DH34NH04	DH34	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
14	030134180107	Hoàng Thị Hà	20/01/2000	DH34TC01	DH34	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
15	030134180376	Nguyễn Thị Huỳnh Như	16/01/2000	DH34TC03	DH34	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
16	030534180098	Phạm Thị Khánh Linh	24/11/1999	DH34KT02	DH34	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
17	030534180144	Nguyễn Trần Dung Nhi	15/12/2000	DH34KT03	DH34	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
18	030534180157	Lương Thị Phượng	04/11/2000	DH34KT03	DH34	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
19	030234180127	Võ Bảo Phương Thảo	18/10/2000	DH34DN01	DH34	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý	
20	030234180015	Trương Thị Bích Chung	19/07/2000	DH34TM01	DH34	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý	
21	030234180064	Lê Thị Liên	28/05/1999	DH34TM01	DH34	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý	



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khóa	Khoa quản lý	Ngành học	Ghi chú
22	030434180163	Nguyễn Quỳnh Phương	28/09/2000	DH34AV03	DH34	Ngoại ngữ	Luật kinh tế	Ngành 2
23	030734180072	Ngô Thị Kiều Oanh	27/07/2000	DH34LK02	DH34	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
24	030235190102	Phan Nguyễn Yến Nhi	02/02/2001	DH35DN01	DH35	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý	
25	030235190117	Nguyễn Thị Phương	22/02/2001	DH35TM02	DH35	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý	
26	030535190193	Nguyễn Thị Thảo Sương	03/01/2001	DH35KT01	DH35	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
27	030535190145	Trần Phan Bảo Ngọc	17/12/2001	DH35KT03	DH35	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
28	030535190085	Trần Doãn Huy	15/01/2001	DH35KT04	DH35	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
29	030535190183	Nguyễn Tú Quyên	02/06/2001	DH35KT05	DH35	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
30	030535190271	Nguyễn Thu Uyên	19/02/2001	DH35KT05	DH35	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
31	030835190139	Đào Nguyễn Thảo Ngân	20/06/2001	DH35KQ01	DH35	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	
32	030835190110	Nguyễn Thị Ngọc Linh	25/10/2001	DH35KQ05	DH35	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	
33	030835190199	Vũ Thị Như Quỳnh	21/02/2001	DH35KQ05	DH35	Kinh tế quốc tế	Kinh tế quốc tế	
34	030735190165	Lương Triệu Vy	29/07/2001	DH35LK01	DH35	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
35	030735190038	Huỳnh Thị Bảo Hân	28/09/2001	DH35LK02	DH35	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
36	030735190144	Lưu Thị Huyền Trân	05/06/2001	DH35LK02	DH35	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
37	030735190013	Nguyễn Ngọc Ánh	22/06/2001	DH35LK03	DH35	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
38	030735190101	Trần Phi Phụng	12/12/2001	DH35LK03	DH35	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
39	030735190132	Phạm Thị Thương	15/03/2001	DH35LK03	DH35	Luật kinh tế	Luật kinh tế	
40	030135190384	Nguyễn Phong Nhã	29/06/2001	DH35NH02	DH35	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
41	030135190569	Lê Nguyễn Anh Thư	08/03/2001	DH35NH02	DH35	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
42	030135190665	Nguyễn Thị Thanh Trinh	07/11/2001	DH35NH03	DH35	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
43	030135190015	Lê Thị Phương Anh	18/09/2001	DH35NH04	DH35	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
44	030435190009	Lê Việt Anh	04/04/2001	DH35AV03	DH35	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	
45	030435190051	Vương Trần Hà Giang	11/01/2001	DH35AV03	DH35	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	

\*  
 H PH  
 H MIN  
 \*

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Khóa	Khoa quản lý	Ngành học	Ghi chú
46	030435190083	Trần Nguyễn Minh Huy	16/03/2001	DH35AV04	DH35	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	
47	030335190004	Bùi Quang An	27/04/2001	DH35QT01	DH35	Quản trị kinh doanh	Kế toán	Ngành 2
48	030335190165	Phạm Thị Ngọc	29/06/2001	DH35MK01	DH35	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
49	030335190038	Lê Quảng Đại	06/07/2001	DH35MK02	DH35	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
50	030335190077	Đặng Huy	27/05/2001	DH35QT02	DH35	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
51	030135190010	Đặng Kim Việt Anh	27/03/2001	DH35TC01	DH35	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
52	030135190295	Phan Kim Luỹ	03/02/2001	DH35TC01	DH35	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
53	030135190460	Từ Thị Trúc Phương	24/10/2001	DH35TC02	DH35	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
54	030135190438	Trần Thị Kiều Oanh	08/11/2001	DH35TC03	DH35	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
55	030135190389	Lê Minh Nhật	17/04/2001	DH35TC04	DH35	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
56	030135190633	Huỳnh Lê Trâm	10/10/2001	DH35TC05	DH35	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
57	030135190608	Hoàng Thị Thu Trang	13/08/2001	DH35TC07	DH35	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	

Tổng số: 57 sinh viên





**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN  
KHÓA 6, KHÓA 7 ĐƯỢC GIA HẠN THỜI GIẠN ĐÀO TẠO HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định 1650/QĐ-ĐHNH, ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp SH	Khóa	Khoa quản lý	Ngành học	Ghi chú
1	050606180010	Lại Minh Anh	29/01/2000	Nữ	HQ6-GE07	K6	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
2	050606180476	Phùng Minh Châu	019/9/2000	Nữ	HQ6-GE01	K6	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
3	050606180098	Trần Thị Thanh Hằng	01/06/2000	Nữ	HQ6-GE07	K6	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
4	050606180164	Hoàng Minh Khoa	25/07/1997	Nam	HQ6-GE07	K6	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
5	050606180237	Vương Khánh Ngân	27/05/2000	Nữ	HQ6-GE07	K6	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
6	050606180290	Phạm Huỳnh Như	17/09/2000	Nữ	HQ6-GE07	K6	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
7	050606180307	Trần Nam Phương	04/02/2000	Nữ	HQ6-GE01	K6	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
8	050606180344	Phan Thị Cẩm Tú	06/08/2000	Nữ	HQ6-GE07	K6	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
9	050606180038	Huỳnh Nguyễn Bích Châu	12/01/2000	Nữ	HQ6-GE06	K6	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
10	050606180050	Nguyễn Anh Chi	06/09/2000	Nữ	HQ6-GE11	K6	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
11	030134180236	Huỳnh Phúc Hoàng Linh	13/01/2000	Nữ	HQ6-GE06	K6	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
12	050606180205	Nguyễn Thị Mai	10/08/1999	Nữ	HQ6-GE11	K6	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
13	050606180234	Tạ Yến Ngân	24/07/2000	Nữ	HQ6-GE11	K6	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
14	030134180355	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	23/10/2000	Nữ	HQ6-GE06	K6	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
15	050606180273	Ngô Đặng Quỳnh Nhi	13/01/2000	Nữ	HQ6-GE12	K6	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
16	030134180547	Bùi Anh Thư	12/06/2000	Nữ	HQ6-GE06	K6	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
17	050606180345	Phạm Nguyễn Minh Tuấn	13/07/2000	Nam	HQ6-GE06	K6	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
18	050606180436	Đặng Hoàng Phi Uyên	14/08/2000	Nữ	HQ6-GE12	K6	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
19	050606180458	Lê Thị Lan Vy	01/02/2000	Nữ	HQ6-GE12	K6	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
20	050606180112	Lê Ngọc Hiếu	10/09/2000	Nam	HQ6-GE03	K6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
21	050606180128	Võ Minh Hùng	28/12/2000	Nam	HQ6-GE03	K6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp SH	Khóa	Khoa quản lý	Ngành học	Ghi chú
22	050606180139	Nguyễn Thị Thương	Huyền	04/05/2000	Nữ	HQ6-GE08	K6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
23	050606180256	Trương Mai Song Minh	Ngọc	15/08/2000	Nam	HQ6-GE02	K6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
24	050606180293	Nguyễn Hoàng	Oanh	05/01/1999	Nữ	HQ6-GE09	K6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
25	050606180321	Trần Thái	Sơn	24/12/2000	Nam	HQ6-GE03	K6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
26	050606180337	Trần Thủy	Tiên	12/11/2000	Nữ	HQ6-GE09	K6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
27	050606180341	Vy Nhật	Tính	18/09/2000	Nữ	HQ6-GE09	K6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
28	030134180478	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	27/09/2000	Nữ	HQ6-GE03	K6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
29	030334180290	Nguyễn Lưu Cát	Vũ	25/05/2000	Nam	HQ6-GE09	K6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
30	050606180463	Trần Thảo	Vy	17/04/2000	Nữ	HQ6-GE09	K6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
31	050606180008	Đỗ Thị Phương	Anh	20/08/2000	Nữ	HQ6-GE04	K6	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng
32	050606180048	Huỳnh Thị Kim	Chi	08/07/2000	Nữ	HQ6-GE04	K6	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng
33	050606180063	Đoàn Thanh	Duy	24/11/2000	Nam	HQ6-GE04	K6	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng
34	050606180166	Nguyễn Đăng	Khoa	30/05/2000	Nam	HQ6-GE04	K6	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng
35	050606180152	Uông Thiên	Kim	27/04/2000	Nữ	HQ6-GE04	K6	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng
36	050606180195	Vương Đức	Long	09/03/2000	Nam	HQ6-GE04	K6	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng
37	050606180232	Nguyễn Xuân Thị Kim	Ngân	26/09/2000	Nữ	HQ6-GE05	K6	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng
38	050606180264	Trương Kim	Nguyên	05/09/1999	Nữ	HQ6-GE05	K6	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng
39	050606180297	Mai Hồng	Phúc	11/08/2000	Nam	HQ6-GE04	K6	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng
40	050606180334	Phạm Minh	Tấn	18/11/2000	Nam	HQ6-GE04	K6	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng
41	050606180352	Nguyễn Hoàng	Thạch	30/08/2000	Nam	HQ6-GE04	K6	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng
42	050606180360	Huỳnh Phương	Thảo	13/02/2000	Nữ	HQ6-GE05	K6	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng
43	050606180381	Đương Thị Mỹ	Thùy	24/10/2000	Nữ	HQ6-GE05	K6	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng
44	050607190160	Lê Thị	Hoài	12/05/2001	Nữ	HQ7-GE08	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán
45	050607190251	Nguyễn Phạm Phương	Mai	20/11/2001	Nữ	HQ7-GE09	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán
46	050607190372	Trần Quỳnh	Như	25/07/2001	Nữ	HQ7-GE09	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp SH	Khóa	Khoa quản lý	Ngành học	Ghi chú
47	050607190363	Trần Phạm Tuyết Nhung	26/08/2001	Nữ	HQ7-GE01	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
48	050607190385	Nguyễn Thanh Phong	22/02/2001	Nam	HQ7-GE09	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
49	050607190431	Nguyễn Trúc Quỳnh	01/01/2001	Nữ	HQ7-GE01	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
50	050607190473	Lê Thị Thu Thảo	12/12/2001	Nữ	HQ7-GE08	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
51	050607190495	Thượng Minh Thuận	16/05/2001	Nam	HQ7-GE09	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
52	050607190526	Nguyễn Kim Thy	07/03/2001	Nữ	HQ7-GE01	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
53	050607190567	Trần Ngọc Trâm	10/09/2001	Nữ	HQ7-GE08	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
54	050607190589	Hoàng Trọng	17/08/2001	Nam	HQ7-GE01	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
55	050607190600	Đặng Thị Cẩm Tú	28/09/2001	Nữ	HQ7-GE09	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
56	050607190607	Vũ Thị Cẩm Tú	20/01/2001	Nữ	HQ7-GE09	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
57	050607190629	Phạm Phương Uyên	21/12/2001	Nữ	HQ7-GE09	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
58	050607190655	Nguyễn Thị Thúy Vy	30/04/2001	Nữ	HQ7-GE09	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
59	030535190279	Hồ Phạm Bảo Vy	18/01/2001	Nữ	HQ7-GE01	K7	Kế toán - Kiểm toán	Kế toán	
60	050607190165	Ngô Thị Huế	05/04/2001	Nữ	HQ7-GE14	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
61	050607190174	Lưu Tú Huyền	06/09/2001	Nữ	HQ7-GE05	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
62	030135190240	Lê Nguyễn Duy Khôi	03/08/2001	Nam	HQ7-GE04	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
63	050607190230	Nguyễn Thị Linh	02/01/2001	Nữ	HQ7-GE14	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
64	050607190234	Trần Ngọc Thùy Linh	04/12/2001	Nữ	HQ7-GE04	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
65	050607190247	Đỗ Thị Cam Ly	02/05/2001	Nữ	HQ7-GE14	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
66	050607190262	Trần Hoàng Minh	12/02/2001	Nam	HQ7-GE05	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
67	050607190285	Lê Kim Ngân	13/02/2001	Nữ	HQ7-GE16	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
68	050607190317	Lê Thị Thảo Nguyên	02/03/2001	Nữ	HQ7-GE14	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
69	050607190328	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	14/09/2001	Nữ	HQ7-GE16	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
70	030135190392	Đặng Yên Nhi	07/05/2001	Nữ	HQ7-GE05	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
71	050607190355	Nguyễn Văn Hà Nhuận	04/08/2001	Nam	HQ7-GE14	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	

STT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Giới tính	Lớp SH	Khóa	Khoa quản lý	Ngành học	Ghi chú
72	050607190358	Mai Thị Hồng	Nhung	07/08/2001	Nữ	HQ7-GE05	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
73	050607190402	Nguyễn Thảo Thanh	Phuong	04/02/2001	Nữ	HQ7-GE14	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
74	050607190424	Lê Hồ Trúc	Quyên	04/03/2001	Nữ	HQ7-GE04	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
75	050607190560	Trần Tuyết	Trang	07/11/2001	Nữ	HQ7-GE15	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
76	050607190556	Nguyễn Thị Thùy	Trang	09/11/2001	Nữ	HQ7-GE05	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
77	050607190601	Lê Thị Ngọc	Tú	05/05/2001	Nữ	HQ7-GE14	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
78	050607190606	Trần Minh	Tú	06/10/2001	Nữ	HQ7-GE15	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
79	050607190630	Nguyễn Đình	Văn	07/12/2001	Nam	HQ7-GE15	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
80	050607190663	Trần Lê Thanh	Vy	16/08/2001	Nữ	HQ7-GE16	K7	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
81	050607190018	Lê Hàn Phương	Anh	05/05/2001	Nữ	HQ7-GE10	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
82	050607190032	Nguyễn Thị Lan	Anh	03/01/2001	Nữ	HQ7-GE10	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
83	050607190035	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	24/08/2001	Nữ	HQ7-GE13	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
84	050607190038	Nguyễn Tuấn	Anh	08/12/2001	Nam	HQ7-GE02	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
85	050607190073	Nguyễn Hữu	Danh	06/01/2001	Nam	HQ7-GE10	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
86	030335190003	Triệu Đức	Duy	03/12/2000	Nam	HQ7-GE11	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
87	050607190093	Phan Thị Mỹ	Duyên	26/08/2001	Nữ	HQ7-GE13	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
88	030335190052	Lê Huỳnh Lý	Hải	08/05/2001	Nam	HQ7-GE02	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
89	050607190151	Nguyễn Lê Xuân	Hiền	02/02/2001	Nữ	HQ7-GE10	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
90	050607190166	Lê Phi	Hùng	03/10/2000	Nam	HQ7-GE10	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
91	050607190183	Nguyễn	Hung	03/01/2001	Nam	HQ7-GE10	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
92	050607190220	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	11/09/2001	Nữ	HQ7-GE11	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
93	050607190223	Dương Thị Mỹ	Linh	18/05/2001	Nữ	HQ7-GE12	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
94	050607190240	Khương Hữu	Long	12/07/2001	Nam	HQ7-GE11	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
95	050607190255	Tô Thị Ngọc	Mai	06/10/2001	Nữ	HQ7-GE10	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
96	050607190261	Nguyễn Quang	Minh	30/07/2001	Nam	HQ7-GE13	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp SH	Khóa	Khoa quản lý	Ngành học	Ghi chú
97	050607190266	Huỳnh Trần Thảo My	14/03/2001	Nữ	HQ7-GE02	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
98	050607190267	Lê Thị Diễm My	19/08/2001	Nữ	HQ7-GE12	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
99	050607190291	Nguyễn Kim Ngân	13/01/2001	Nữ	HQ7-GE02	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
100	050607190311	Phan Thị Kim Ngọc	21/11/2001	Nữ	HQ7-GE12	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
101	050607190323	Phan Đình Nguyên	03/01/2001	Nam	HQ7-GE10	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
102	050607190330	Châu Bảo Nhân	01/11/2001	Nam	HQ7-GE02	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
103	050607190359	Nguyễn Lê Tuyết Nhung	29/04/2001	Nữ	HQ7-GE03	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
104	050607190390	Bùi Lê Thanh Phúc	30/10/2001	Nam	HQ7-GE13	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
105	050607190407	Trần Nguyễn Nhật Phương	11/02/2001	Nữ	HQ7-GE11	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
106	050607190417	Trần Hoàng Anh Quân	03/10/2001	Nam	HQ7-GE10	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
107	050607190480	Phan Việt Thắng	25/09/2001	Nam	HQ7-GE13	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
108	050607190463	Phạm Nguyễn Thiên Thanh	15/09/2001	Nữ	HQ7-GE11	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
109	050607190490	Võ Hồng Thịnh	15/02/2001	Nam	HQ7-GE11	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
110	050607190492	Lê Minh Thơ	15/12/2001	Nữ	HQ7-GE11	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
111	050607190528	Đặng Ngọc Thủy Tiên	25/07/2001	Nữ	HQ7-GE03	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
112	050607190538	Vũ Quang Tiến	07/11/2001	Nam	HQ7-GE10	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
113	050607190535	Nguyễn Thị Thanh Tiên	13/05/2001	Nữ	HQ7-GE11	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
114	050607190580	Nguyễn Mai Hoàng Trinh	12/06/2001	Nữ	HQ7-GE02	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
115	050607190581	Nguyễn Thị Thanh Trinh	31/03/2001	Nữ	HQ7-GE03	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
116	050607190588	Võ Thị Thùy Trinh	07/02/2001	Nữ	HQ7-GE02	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
117	050607190596	Phạm Nguyễn Thành Trung	17/11/2001	Nam	HQ7-GE12	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
118	050607190594	Nguyễn Hữu Trung	22/01/2000	Nam	HQ7-GE12	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
119	050607190598	Lương Văn Trường	02/10/2001	Nam	HQ7-GE10	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
120	050607190616	Bành Thị Thanh Tuyên	14/08/2001	Nữ	HQ7-GE11	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
121	050607190623	Lê Phương Uyên	14/11/2001	Nữ	HQ7-GE11	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	

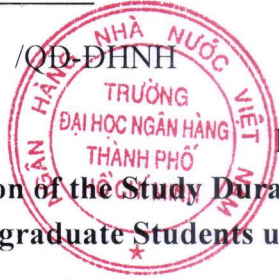
STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp SH	Khóa	Khoa quản lý	Ngành học	Ghi chú
122	030335190324	Đoàn Ngọc Yến Vy	14/11/2001	Nữ	HQ7-GE11	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
123	050607190647	Hoàng Ngọc Hương Vy	26/04/2001	Nữ	HQ7-GE13	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
124	050607190685	Lưu Hải Yến	13/11/2001	Nữ	HQ7-GE02	K7	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
125	050607190045	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/05/2001	Nữ	HQ7-GE17	K7	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
126	050607190055	Dư Khánh Băng	31/01/2001	Nữ	HQ7-GE07	K7	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
127	050607190083	Lê Bảo Duy	30/01/2001	Nam	HQ7-GE18	K7	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
128	030135190189	Huỳnh Ngọc Hoài	30/09/2001	Nam	HQ7-GE07	K7	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
129	030135190220	Trần Thanh Huyền	26/07/2001	Nữ	HQ7-GE18	K7	Tài chính	Luật kinh tế	Ngành thứ 2
130	050607190207	Phạm Anh Khoa	25/02/2001	Nam	HQ7-GE17	K7	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
131	050607190222	Huỳnh Thị Lệ	24/04/2001	Nữ	HQ7-GE18	K7	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
132	050607190325	Trần Đỗ Ngọc Nguyên	22/10/2001	Nữ	HQ7-GE17	K7	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
133	050607190339	Huỳnh Nguyễn Vân Nhi	30/04/2001	Nữ	HQ7-GE07	K7	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
134	050607190522	Nguyễn Thị Hoài Thương	30/12/2001	Nữ	HQ7-GE18	K7	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
135	050607190557	Phan Thị Thùy Trang	25/12/2001	Nữ	HQ7-GE18	K7	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
136	050607190620	Khuru Xuân Uyên	28/02/2001	Nữ	HQ7-GE18	K7	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
137	050607190653	Nguyễn Ngọc Uyên Vy	22/11/2001	Nữ	HQ7-GE17	K7	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
138	050607190657	Nguyễn Võ Lan Vy	23/01/2001	Nữ	HQ7-GE17	K7	Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	

Tổng số: 138 sinh viên

VIỆT M.

No. 1050 /QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, April, 14<sup>th</sup>, 2026



**DECISION**

**On the Extension of the Study Duration for Full-time Undergraduate Students and Full-time Undergraduate Students under the Partial English-taught Program (CLC)**

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT dated September 16, 2024 on the promulgation of the Regulation on functions, tasks, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 2181/QĐ-ĐHNH dated October 4, 2019 by the Rector on the promulgation of the “Regulation on Full-time Undergraduate Training under the Credit-Based System at Banking University Ho Chi Minh City”; and Decision No. 1575/QĐ-ĐHNH dated August 31, 2021 by the Rector on the amendments and supplements to a number of articles in the aforementioned regulation;

Based on Minutes No. 500/BB-ĐHNH dated April 08, 2025 of the Meeting of the Academic Warning Review Council for the Standard Full-time Undergraduate Program, and Minutes No. 501/BB-ĐHNH dated April 08, 2025 of the Meeting of the Academic Warning Review Council for the Full-time Partial English Program (CLC);

Considering the application for extension submitted by the student;

Considering Submission No. 92 dated April 09, 2026 of the Head of the Academic Affairs Office

**DECISION**

**Article 1.** To approve the extension of the study duration for full-time undergraduate students and full-time undergraduate students under the Partial English-taught Program (CLC) until July 20, 2026, with details as follows:

No.	System	Cohort	Number of Students	Total
1	Full-time Undergraduate	Cohort 34	23	57
		Cohort 35	34	
2	Full-time Undergraduate – Partial English-taught Program (CLC)	Cohort 6	43	138
		Cohort 7	95	
<b>TOTAL</b>				<b>195</b>

(Attached List)

**Article 2.** Students whose study duration is extended shall be responsible for completing the academic program within the extended period. After the said deadline, those who have not completed the program shall be subject to a decision on withdrawal issued by the Rector upon the proposal of the Academic Affairs Office, in accordance with the training regulations of the Banking University of Ho Chi Minh City.



**Article 3.** The Chief of the Office, the Head of the Academic Affairs Office, the Head of the Department of Examination and Quality Assurance, the Head of the Finance – Accounting Office, the Head of the Information Technology Management Office, the Deans of Faculties, academic advisors, and the students listed in Article 1 shall be responsible for the implementation of this Decision.

**Recipients:**

- *Board of Rectors: for reporting;*
- *As stated in Article 3: for implementation; -*  
*Office, Academic Affairs Office: for filing.*

**RECTOR** 

(Signed)

**Nguyen Duc Trung**



**List of Full-Time University Students**  
**Cohorts 34 and 35 Granted Extension of Training Duration for Semester 2, Academic Year 2025–2026**  
 (Issued together with Decision No.: 1050/QĐ-DHNH, dated 14/4/2026 by the Rector)



No.	Student ID	Full name		Date of Birth	Class	Cohort	Faculty	Field of Study	Remarks
1	030434180061	Nguyen Duc	Hieu	27/07/2000	DH34AV01	DH34	Foreign language	English Language	
2	030434180163	Nguyen Quynh	Phuong	28/09/2000	DH34AV03	DH34	Foreign language	English Language	
3	030834180280	Tran Quang	Vinh	04/12/2000	DH34KQ05	DH34	International Economics	International Economics	
4	030334180082	Bui Duong Hong	Hieu	30/09/2000	DH34QT01	DH34	Business Administration	Business Administration	
5	030334180106	Nguyen Cao	Ky	17/08/2000	DH34MK02	DH34	Business Administration	Business Administration	
6	030334180148	Nguyen Hoai	Nam	10/02/2000	DH34MK02	DH34	Business Administration	Business Administration	
7	030334180192	Pham Trung	Phong	21/04/2000	DH34MK02	DH34	Business Administration	Business Administration	
8	030334180266	Le Thi	Tram	24/05/2000	DH34MK03	DH34	Business Administration	Business Administration	
9	030134180070	Nguyen Khanh	Duy	30/08/2000	DH34NH01	DH34	Banking	Finance – Banking	
10	030134180091	Hoang Sy	Dat	23/07/2000	DH34NH01	DH34	Banking	Finance – Banking	
11	030134180271	Do Thi Ngoc	Mai	07/05/2000	DH34NH02	DH34	Banking	Finance – Banking	
12	030134180345	Vo Phan Thanh	Nhan	02/07/2000	DH34NH03	DH34	Banking	Finance – Banking	
13	030134180461	Luong Minh	Tien	18/11/2000	DH34NH04	DH34	Banking	Finance – Banking	
14	030134180107	Hoang Thi	Ha	20/01/2000	DH34TC01	DH34	Finance	Finance – Banking	
15	030134180376	Nguyen Thi Huynh	Nhu	16/01/2000	DH34TC03	DH34	Finance	Finance – Banking	
16	030534180098	Pham Thi Khanh	Linh	24/11/1999	DH34KT02	DH34	Accounting – Auditing	Accounting	
17	030534180144	Nguyen Tran Dung	Nhi	15/12/2000	DH34KT03	DH34	Accounting – Auditing	Accounting	
18	030534180157	Luong Thi	Phuong	04/11/2000	DH34KT03	DH34	Accounting – Auditing	Accounting	
19	030234180127	Vo Bao Phuong	Thao	18/10/2000	DH34DN01	DH34	Management Information Systems	Management Information Systems	
20	030234180015	Truong Thi Bich	Chung	19/07/2000	DH34TM01	DH34	Management Information Systems	Management Information Systems	
21	030234180064	Le Thi	Lien	28/05/1999	DH34TM01	DH34	Management Information Systems	Management Information Systems	
22	030434180163	Nguyen Quynh	Phuong	28/09/2000	DH34AV03	DH34	Foreign language	Economic Law	Second field
23	030734180072	Ngo Thi Kieu	Oanh	27/07/2000	DH34LK02	DH34	Economic Law	Economic Law	



No.	Student ID	Full name	Date of Birth	Class	Cohort	Faculty	Field of Study	Remarks
24	030235190102	Phan Nguyen Yen Nhi	02/02/2001	DH35DN01	DH35	Management Information Systems	Management Information Systems	
25	030235190117	Nguyen Thi Phuong	22/02/2001	DH35TM02	DH35	Management Information Systems	Management Information Systems	
26	030535190193	Nguyen Thi Thao Suong	03/01/2001	DH35KT01	DH35	Accounting – Auditing	Accounting	
27	030535190145	Tran Phan Bao Ngoc	17/12/2001	DH35KT03	DH35	Accounting – Auditing	Accounting	
28	030535190085	Tran Doan Huy	15/01/2001	DH35KT04	DH35	Accounting – Auditing	Accounting	
29	030535190183	Nguyen Tu Quyen	02/06/2001	DH35KT05	DH35	Accounting – Auditing	Accounting	
30	030535190271	Nguyen Thu Uyen	19/02/2001	DH35KT05	DH35	Accounting – Auditing	Accounting	
31	030835190139	Dao Nguyen Thao Ngan	20/06/2001	DH35KQ01	DH35	International Economics	International Economics	
32	030835190110	Nguyen Thi Ngoc Linh	25/10/2001	DH35KQ05	DH35	International Economics	International Economics	
33	030835190199	Vu Thi Nhu Quynh	21/02/2001	DH35KQ05	DH35	International Economics	International Economics	
34	030735190165	Luong Trieu Vy	29/07/2001	DH35LK01	DH35	Economic Law	Economic Law	
35	030735190038	Huynh Thi Bao Han	28/09/2001	DH35LK02	DH35	Economic Law	Economic Law	
36	030735190144	Luu Thi Huyen Tran	05/06/2001	DH35LK02	DH35	Economic Law	Economic Law	
37	030735190013	Nguyen Ngoc Anh	22/06/2001	DH35LK03	DH35	Economic Law	Economic Law	
38	030735190101	Tran Phi Phung	12/12/2001	DH35LK03	DH35	Economic Law	Economic Law	
39	030735190132	Pham Thi Thuong	15/03/2001	DH35LK03	DH35	Economic Law	Economic Law	
40	030135190384	Nguyen Phong Nha	29/06/2001	DH35NH02	DH35	Banking	Finance – Banking	
41	030135190569	Le Nguyen Anh Thu	08/03/2001	DH35NH02	DH35	Banking	Finance – Banking	
42	030135190665	Nguyen Thi Thanh Trinh	07/11/2001	DH35NH03	DH35	Banking	Finance – Banking	
43	030135190015	Le Thi Phuong Anh	18/09/2001	DH35NH04	DH35	Banking	Finance – Banking	
44	030435190009	Le Viet Anh	04/04/2001	DH35AV03	DH35	Foreign language	English Language	
45	030435190051	Vuong Tran Ha Giang	11/01/2001	DH35AV03	DH35	Foreign language	English Language	
46	030435190083	Tran Nguyen Minh Huy	16/03/2001	DH35AV04	DH35	Foreign language	English Language	
47	030335190004	Bui Quang An	27/04/2001	DH35QT01	DH35	Business Administration	Accounting	Second field
48	030335190165	Pham Thi Ngoc	29/06/2001	DH35MK01	DH35	Business Administration	Business Administration	
49	030335190038	Le Quang Dai	06/07/2001	DH35MK02	DH35	Business Administration	Business Administration	

NHÀ  
 TRƯỞNG  
 HỌC NG  
 HÀNH  
 Ô CHÍ  
 ★

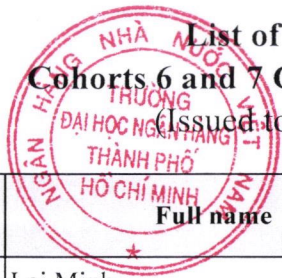
No.	Student ID	Full name		Date of Birth	Class	Cohort	Faculty	Field of Study	Remarks
50	030335190077	Dang	Huy	27/05/2001	DH35QT02	DH35	Business Administration	Business Administration	
51	030135190010	Dang Kim Viet	Anh	27/03/2001	DH35TC01	DH35	Finance	Finance – Banking	
52	030135190295	Phan Kim	Luy	03/02/2001	DH35TC01	DH35	Finance	Finance – Banking	
53	030135190460	Từ Thị Trúc	Phuong	24/10/2001	DH35TC02	DH35	Finance	Finance – Banking	
54	030135190438	Trần Thị Kiều	Oanh	08/11/2001	DH35TC03	DH35	Finance	Finance – Banking	
55	030135190389	Lê Minh	Nhật	17/04/2001	DH35TC04	DH35	Finance	Finance – Banking	
56	030135190633	Huỳnh Lê	Trâm	10/10/2001	DH35TC05	DH35	Finance	Finance – Banking	
57	030135190608	Hoàng Thị Thu	Trang	13/08/2001	DH35TC07	DH35	Finance	Finance – Banking	

Total number of students: 57

*Jh*



**List of Full-Time University Students in the Partially English-Taught Program  
Cohorts 6 and 7 Granted Extension of Training Duration for Semester 2, Academic Year 2025–2026**  
(Issued together with Decision No.: 1050/QĐ-DHNNH, dated 14/6/2026 by the Rector)



No.	Student ID	Full name	Date of Birth	Gender	Class	Cohort	Faculty/Department	Field of Study	Remarks
1	050606180010	Lai Minh Anh	29/01/2000	Female	HQ6-GE07	K6	Accounting and Auditing	Accounting	
2	050606180476	Phung Minh Chau	019/9/2000	Female	HQ6-GE01	K6	Accounting and Auditing	Accounting	
3	050606180098	Tran Thi Thanh Hang	01/06/2000	Female	HQ6-GE07	K6	Accounting and Auditing	Accounting	
4	050606180164	Hoang Minh Khoa	25/07/1997	Male	HQ6-GE07	K6	Accounting and Auditing	Accounting	
5	050606180237	Vuong Khanh Ngan	27/05/2000	Female	HQ6-GE07	K6	Accounting and Auditing	Accounting	
6	050606180290	Pham Huynh Nhu	17/09/2000	Female	HQ6-GE07	K6	Accounting and Auditing	Accounting	
7	050606180307	Tran Nam Phuong	04/02/2000	Female	HQ6-GE01	K6	Accounting and Auditing	Accounting	
8	050606180344	Phan Thi Cam Tu	06/08/2000	Female	HQ6-GE07	K6	Accounting and Auditing	Accounting	
9	050606180038	Huynh Nguyen Bich Chau	12/01/2000	Female	HQ6-GE06	K6	Banking	Finance - Banking	
10	050606180050	Nguyen Anh Chi	06/09/2000	Female	HQ6-GE11	K6	Banking	Finance - Banking	
11	030134180236	Huynh Phuc Hoang Linh	13/01/2000	Female	HQ6-GE06	K6	Banking	Finance - Banking	
12	050606180205	Nguyen Thi Mai	10/08/1999	Female	HQ6-GE11	K6	Banking	Finance - Banking	
13	050606180234	Ta Yen Ngan	24/07/2000	Female	HQ6-GE11	K6	Banking	Finance - Banking	
14	030134180355	Nguyen Thi Hoang Nhi	23/10/2000	Female	HQ6-GE06	K6	Banking	Finance - Banking	
15	050606180273	Ngo Dang Quynh Nhi	13/01/2000	Female	HQ6-GE12	K6	Banking	Finance - Banking	
16	030134180547	Bui Anh Thu	12/06/2000	Female	HQ6-GE06	K6	Banking	Finance - Banking	
17	050606180345	Pham Nguyen Minh Tuan	13/07/2000	Male	HQ6-GE06	K6	Banking	Finance - Banking	
18	050606180436	Dang Hoang Phi Uyen	14/08/2000	Female	HQ6-GE12	K6	Banking	Finance - Banking	
19	050606180458	Le Thi Lan Vy	01/02/2000	Female	HQ6-GE12	K6	Banking	Finance - Banking	
20	050606180112	Le Ngoc Hieu	10/09/2000	Male	HQ6-GE03	K6	Business Administration	Business Administration	
21	050606180128	Vo Minh Hung	28/12/2000	Male	HQ6-GE03	K6	Business Administration	Business Administration	



No.	Student ID	Full name	Date of Birth	Gender	Class	Cohort	Faculty/Department	Field of Study	Remarks
22	050606180139	Nguyen Thi Thuong Huyen	04/05/2000	Female	HQ6-GE08	K6	Business Administration	Business Administration	
23	050606180256	Truong Mai Song Minh Ngoc	15/08/2000	Male	HQ6-GE02	K6	Business Administration	Business Administration	
24	050606180293	Nguyen Hoang Oanh	05/01/1999	Female	HQ6-GE09	K6	Business Administration	Business Administration	
25	050606180321	Tran Thai Son	24/12/2000	Male	HQ6-GE03	K6	Business Administration	Business Administration	
26	050606180337	Tran Thuy Tien	12/11/2000	Female	HQ6-GE09	K6	Business Administration	Business Administration	
27	050606180341	Vy Nhat Tinh	18/09/2000	Female	HQ6-GE09	K6	Business Administration	Business Administration	
28	030134180478	Nguyen Thi Thanh Tuyen	27/09/2000	Female	HQ6-GE03	K6	Business Administration	Business Administration	
29	030334180290	Nguyen Luu Cat Vu	25/05/2000	Male	HQ6-GE09	K6	Business Administration	Business Administration	
30	050606180463	Tran Thao Vy	17/04/2000	Female	HQ6-GE09	K6	Business Administration	Business Administration	
31	050606180008	Do Thi Phuong Anh	20/08/2000	Female	HQ6-GE04	K6	Finance	Finance and Banking	
32	050606180048	Huynh Thi Kim Chi	08/07/2000	Female	HQ6-GE04	K6	Finance	Finance and Banking	
33	050606180063	Doan Thanh Duy	24/11/2000	Male	HQ6-GE04	K6	Finance	Finance and Banking	
34	050606180166	Nguyen Dang Khoa	30/05/2000	Male	HQ6-GE04	K6	Finance	Finance and Banking	
35	050606180152	Uong Thien Kim	27/04/2000	Female	HQ6-GE04	K6	Finance	Finance and Banking	
36	050606180195	Vuong Duc Long	09/03/2000	Male	HQ6-GE04	K6	Finance	Finance and Banking	
37	050606180232	Nguyen Xuan Thi Kim Ngan	26/09/2000	Female	HQ6-GE05	K6	Finance	Finance and Banking	
38	050606180264	Truong Kim Nguyen	05/09/1999	Female	HQ6-GE05	K6	Finance	Finance and Banking	
39	050606180297	Mai Hong Phuc	11/08/2000	Male	HQ6-GE04	K6	Finance	Finance and Banking	
40	050606180334	Pham Minh Tan	18/11/2000	Male	HQ6-GE04	K6	Finance	Finance and Banking	
41	050606180352	Nguyen Hoang Thach	30/08/2000	Male	HQ6-GE04	K6	Finance	Finance and Banking	
42	050606180360	Huynh Phuong Thao	13/02/2000	Female	HQ6-GE05	K6	Finance	Finance and Banking	
43	050606180381	Duong Thi My Thuy	24/10/2000	Female	HQ6-GE05	K6	Finance	Finance and Banking	
44	050607190160	Le Thi Hoai	12/05/2001	Female	HQ7-GE08	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
45	050607190251	Nguyen Pham Phuong Mai	20/11/2001	Female	HQ7-GE09	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
46	050607190372	Tran Quynh Nhu	25/07/2001	Female	HQ7-GE09	K7	Accounting and Auditing	Accounting	

No.	Student ID	Full name		Date of Birth	Gender	Class	Cohort	Faculty/Department	Field of Study	Remarks
47	050607190363	Tran Pham Tuyet	Nhung	26/08/2001	Female	HQ7-GE01	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
48	050607190385	Nguyen Thanh	Phong	22/02/2001	Male	HQ7-GE09	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
49	050607190431	Nguyen Truc	Quynh	01/01/2001	Female	HQ7-GE01	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
50	050607190473	Le Thi Thu	Thao	12/12/2001	Female	HQ7-GE08	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
51	050607190495	Thuong Minh	Thuan	16/05/2001	Male	HQ7-GE09	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
52	050607190526	Nguyen Kim	Thy	07/03/2001	Female	HQ7-GE01	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
53	050607190567	Tran Ngoc	Tram	10/09/2001	Female	HQ7-GE08	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
54	050607190589	Hoang	Trong	17/08/2001	Male	HQ7-GE01	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
55	050607190600	Dang Thi Cam	Tu	28/09/2001	Female	HQ7-GE09	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
56	050607190607	Vu Thi Cam	Tu	20/01/2001	Female	HQ7-GE09	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
57	050607190629	Pham Phuong	Uyen	21/12/2001	Female	HQ7-GE09	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
58	050607190655	Nguyen Thi Thuy	Vy	30/04/2001	Female	HQ7-GE09	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
59	030535190279	Ho Pham Bao	Vy	18/01/2001	Female	HQ7-GE01	K7	Accounting and Auditing	Accounting	
60	050607190165	Ngo Thi	Hue	05/04/2001	Female	HQ7-GE14	K7	Banking	Finance - Banking	
61	050607190174	Luu Tu	Huyen	06/09/2001	Female	HQ7-GE05	K7	Banking	Finance - Banking	
62	030135190240	Le Nguyen Duy	Khoi	03/08/2001	Male	HQ7-GE04	K7	Banking	Finance - Banking	
63	050607190230	Nguyen Thi	Linh	02/01/2001	Female	HQ7-GE14	K7	Banking	Finance - Banking	
64	050607190234	Tran Ngoc Thuy	Linh	04/12/2001	Female	HQ7-GE04	K7	Banking	Finance - Banking	
65	050607190247	Do Thi Cam	Ly	02/05/2001	Female	HQ7-GE14	K7	Banking	Finance - Banking	
66	050607190262	Tran Hoang	Minh	12/02/2001	Male	HQ7-GE05	K7	Banking	Finance - Banking	
67	050607190285	Le Kim	Ngan	13/02/2001	Female	HQ7-GE16	K7	Banking	Finance - Banking	
68	050607190317	Le Thi Thao	Nguyen	02/03/2001	Female	HQ7-GE14	K7	Banking	Finance - Banking	
69	050607190328	Nguyen Thi Minh	Nguyet	14/09/2001	Female	HQ7-GE16	K7	Banking	Finance - Banking	
70	030135190392	Dang Yen	Nhi	07/05/2001	Female	HQ7-GE05	K7	Banking	Finance - Banking	
71	050607190355	Nguyen Van Ha	Nhuan	04/08/2001	Male	HQ7-GE14	K7	Banking	Finance - Banking	

No.	Student ID	Full name		Date of Birth	Gender	Class	Cohort	Faculty/Department	Field of Study	Remarks
72	050607190358	Mai Thi Hong	Nhung	07/08/2001	Female	HQ7-GE05	K7	Banking	Finance - Banking	
73	050607190402	Nguyen Thao Thanh	Phuong	04/02/2001	Female	HQ7-GE14	K7	Banking	Finance - Banking	
74	050607190424	Le Ho Truc	Quyen	04/03/2001	Female	HQ7-GE04	K7	Banking	Finance - Banking	
75	050607190560	Tran Tuyet	Trang	07/11/2001	Female	HQ7-GE15	K7	Banking	Finance - Banking	
76	050607190556	Nguyen Thi Thuy	Trang	09/11/2001	Female	HQ7-GE05	K7	Banking	Finance - Banking	
77	050607190601	Le Thi Ngoc	Tu	05/05/2001	Female	HQ7-GE14	K7	Banking	Finance - Banking	
78	050607190606	Tran Minh	Tu	06/10/2001	Female	HQ7-GE15	K7	Banking	Finance - Banking	
79	050607190630	Nguyen Dinh	Van	07/12/2001	Male	HQ7-GE15	K7	Banking	Finance - Banking	
80	050607190663	Tran Le Thanh	Vy	16/08/2001	Female	HQ7-GE16	K7	Banking	Finance - Banking	
81	050607190018	Le Han Phuong	Anh	05/05/2001	Female	HQ7-GE10	K7	Business Administration	Business Administration	
82	050607190032	Nguyen Thi Lan	Anh	03/01/2001	Female	HQ7-GE10	K7	Business Administration	Business Administration	
83	050607190035	Nguyen Thi Quynh	Anh	24/08/2001	Female	HQ7-GE13	K7	Business Administration	Business Administration	
84	050607190038	Nguyen Tuan	Anh	08/12/2001	Male	HQ7-GE02	K7	Business Administration	Business Administration	
85	050607190073	Nguyen Huu	Danh	06/01/2001	Male	HQ7-GE10	K7	Business Administration	Business Administration	
86	030335190003	Trieu Duc	Duy	03/12/2000	Male	HQ7-GE11	K7	Business Administration	Business Administration	
87	050607190093	Phan Thi My	Duyen	26/08/2001	Female	HQ7-GE13	K7	Business Administration	Business Administration	
88	030335190052	Le Huynh Ly	Hai	08/05/2001	Male	HQ7-GE02	K7	Business Administration	Business Administration	
89	050607190151	Nguyen Le Xuan	Hien	02/02/2001	Female	HQ7-GE10	K7	Business Administration	Business Administration	
90	050607190166	Le Phi	Hung	03/10/2000	Male	HQ7-GE10	K7	Business Administration	Business Administration	
91	050607190183	Nguyen	Hung	03/01/2001	Male	HQ7-GE10	K7	Business Administration	Business Administration	
92	050607190220	Nguyen Thi Ngoc	Lan	11/09/2001	Female	HQ7-GE11	K7	Business Administration	Business Administration	
93	050607190223	Duong Thi My	Linh	18/05/2001	Female	HQ7-GE12	K7	Business Administration	Business Administration	
94	050607190240	Khuong Huu	Long	12/07/2001	Male	HQ7-GE11	K7	Business Administration	Business Administration	
95	050607190255	To Thi Ngoc	Mai	06/10/2001	Female	HQ7-GE10	K7	Business Administration	Business Administration	
96	050607190261	Nguyen Quang	Minh	30/07/2001	Male	HQ7-GE13	K7	Business Administration	Business Administration	

No.	Student ID	Full name		Date of Birth	Gender	Class	Cohort	Faculty/Department	Field of Study	Remarks
97	050607190266	Huynh Tran Thao	My	14/03/2001	Female	HQ7-GE02	K7	Business Administration	Business Administration	
98	050607190267	Le Thi Diem	My	19/08/2001	Female	HQ7-GE12	K7	Business Administration	Business Administration	
99	050607190291	Nguyen Kim	Ngan	13/01/2001	Female	HQ7-GE02	K7	Business Administration	Business Administration	
100	050607190311	Phan Thi Kim	Ngoc	21/11/2001	Female	HQ7-GE12	K7	Business Administration	Business Administration	
101	050607190323	Phan Dinh	Nguyen	03/01/2001	Male	HQ7-GE10	K7	Business Administration	Business Administration	
102	050607190330	Chau Bao	Nhan	01/11/2001	Male	HQ7-GE02	K7	Business Administration	Business Administration	
103	050607190359	Nguyen Le Tuyet	Nhung	29/04/2001	Female	HQ7-GE03	K7	Business Administration	Business Administration	
104	050607190390	Bui Le Thanh	Phuc	30/10/2001	Male	HQ7-GE13	K7	Business Administration	Business Administration	
105	050607190407	Tran Nguyen Nhat	Phuong	11/02/2001	Female	HQ7-GE11	K7	Business Administration	Business Administration	
106	050607190417	Tran Hoang Anh	Quan	03/10/2001	Male	HQ7-GE10	K7	Business Administration	Business Administration	
107	050607190480	Phan Viet	Thang	25/09/2001	Male	HQ7-GE13	K7	Business Administration	Business Administration	
108	050607190463	Pham Nguyen Thien	Thanh	15/09/2001	Female	HQ7-GE11	K7	Business Administration	Business Administration	
109	050607190490	Vo Hong	Thinh	15/02/2001	Male	HQ7-GE11	K7	Business Administration	Business Administration	
110	050607190492	Le Minh	Tho	15/12/2001	Female	HQ7-GE11	K7	Business Administration	Business Administration	
111	050607190528	Dang Ngoc Thuy	Tien	25/07/2001	Female	HQ7-GE03	K7	Business Administration	Business Administration	
112	050607190538	Vu Quang	Tien	07/11/2001	Male	HQ7-GE10	K7	Business Administration	Business Administration	
113	050607190535	Nguyen Thi Thanh	Tien	13/05/2001	Female	HQ7-GE11	K7	Business Administration	Business Administration	
114	050607190580	Nguyen Mai Hoang	Trinh	12/06/2001	Female	HQ7-GE02	K7	Business Administration	Business Administration	
115	050607190581	Nguyen Thi Thanh	Trinh	31/03/2001	Female	HQ7-GE03	K7	Business Administration	Business Administration	
116	050607190588	Vo Thi Thuy	Trinh	07/02/2001	Female	HQ7-GE02	K7	Business Administration	Business Administration	
117	050607190596	Pham Nguyen Thanh	Trung	17/11/2001	Male	HQ7-GE12	K7	Business Administration	Business Administration	
118	050607190594	Nguyen Huu	Trung	22/01/2000	Male	HQ7-GE12	K7	Business Administration	Business Administration	
119	050607190598	Luong Van	Truong	02/10/2001	Male	HQ7-GE10	K7	Business Administration	Business Administration	
120	050607190616	Banh Thi Thanh	Tuyen	14/08/2001	Female	HQ7-GE11	K7	Business Administration	Business Administration	
121	050607190623	Le Phuong	Uyen	14/11/2001	Female	HQ7-GE11	K7	Business Administration	Business Administration	

No.	Student ID	Full name		Date of Birth	Gender	Class	Cohort	Faculty/Department	Field of Study	Remarks
122	030335190324	Doan Ngoc Yen	Vy	14/11/2001	Female	HQ7-GE11	K7	Business Administration	Business Administration	
123	050607190647	Hoang Ngoc Huong	Vy	26/04/2001	Female	HQ7-GE13	K7	Business Administration	Business Administration	
124	050607190685	Luu Hai	Yen	13/11/2001	Female	HQ7-GE02	K7	Business Administration	Business Administration	
125	050607190045	Nguyen Thi Ngoc	Anh	29/05/2001	Female	HQ7-GE17	K7	Finance	Finance and Banking	
126	050607190055	Du Khanh	Bang	31/01/2001	Female	HQ7-GE07	K7	Finance	Finance and Banking	
127	050607190083	Le Bao	Duy	30/01/2001	Male	HQ7-GE18	K7	Finance	Finance and Banking	
128	030135190189	Huynh Ngoc	Hoai	30/09/2001	Male	HQ7-GE07	K7	Finance	Finance and Banking	
129	030135190220	Tran Thanh	Huyen	26/07/2001	Female	HQ7-GE18	K7	Finance	Economic Law	Second major
130	050607190207	Pham Anh	Khoa	25/02/2001	Male	HQ7-GE17	K7	Finance	Finance and Banking	
131	050607190222	Huynh Thi	Le	24/04/2001	Female	HQ7-GE18	K7	Finance	Finance and Banking	
132	050607190325	Tran Do Ngoc	Nguyen	22/10/2001	Female	HQ7-GE17	K7	Finance	Finance and Banking	
133	050607190339	Huynh Nguyen Van	Nhi	30/04/2001	Female	HQ7-GE07	K7	Finance	Finance and Banking	
134	050607190522	Nguyen Thi Hoai	Thuong	30/12/2001	Female	HQ7-GE18	K7	Finance	Finance and Banking	
135	050607190557	Phan Thi Thuy	Trang	25/12/2001	Female	HQ7-GE18	K7	Finance	Finance and Banking	
136	050607190620	Khuu Xuan	Uyen	28/02/2001	Female	HQ7-GE18	K7	Finance	Finance and Banking	
137	050607190653	Nguyen Ngoc Uyen	Vy	22/11/2001	Female	HQ7-GE17	K7	Finance	Finance and Banking	
138	050607190657	Nguyen Vo Lan	Vy	23/01/2001	Female	HQ7-GE17	K7	Finance	Finance and Banking	

Total number of students: 138